

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 15-11- 2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Đức;

Ông Hồ Văn Khang.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Chí T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Chị và anh Cao Chí T kết hôn từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T ngày 13/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng được một năm thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường cãi vã.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 27/01/2004, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Cao Chí T. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 10 năm 2018 bị đơn anh Cao Chí T trình bày:*

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T.
- Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T ngày 13/01/2003. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau và tự ly thân từ năm 2004 đến nay. Nay chị T, anh T cùng có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, anh T vắng mặt

nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị mà có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/01/2004, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh T cùng có nguyện vọng giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Do đó, cần giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn đối với anh Cao Chí T.
2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 27/01/2004 cho chị Lê Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016041 ngày 01/6/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Văn Trường**